

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **72/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/11/2023

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Thanh Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Xiển

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Mai Xiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 644/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn 4, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn 4, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

(Có mặt chị H, anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/9/2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2013 tại trụ sở UBND xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khoảng vài tháng đầu sau khi kết hôn, chị về sống

cùng gia đình anh T ở thôn 4, xã Hồng Kỳ. Đến khi chị có thai con đầu lòng, vợ chồng anh chị chuyển về sống cùng bố mẹ chị ở thôn Dực Thượng, xã Tiên Dực để chị dưỡng thai và tiện đi làm. Đến năm 2016 gia đình chị lại chuyển về Hồng Kỳ sống trên thửa đất của bố mẹ chồng chị. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống về việc nuôi dạy con đồng thời do chồng chị chơi cờ bạc, rượu chè, không quan tâm chăm sóc gia đình và đánh chửi vợ con. Anh chị đã tự hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T

- Về con chung: Chị và Anh T có 02 con chung là Nguyễn Diễm C, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Hữu Hoàng A, sinh ngày 04/10/2021. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, nếu không được chị xin nuôi cháu An vì cháu còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chi. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNNN TH mại Kori Group, thu nhập bình quân mỗi tháng của chị là 10.000.000 đồng/tháng. Nếu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng mẹ chị cam đoan phụ giúp chị chăm sóc con nhỏ.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 /10/2023 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nơi chung sống của vợ chồng như lời khai của chị H là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống về việc nuôi dạy con đồng thời do chị H không tôn trọng bố mẹ và gia đình anh. Anh chị đã tự hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ khoảng tháng 5/2023. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Diễm C, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Hữu Hoàng A, sinh ngày 04/10/2021. Cháu An đang sống cùng anh, cháu Chi đang sống cùng chị H. Do cháu An là con trai, từ nhỏ đến nay do anh chăm sóc nên anh đề nghị Tòa án giao cháu An cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Chi cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con. Anh đang làm công nhân tại công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị Hà Nội, thu nhập bình quân mỗi tháng là 9.000.000 đồng/tháng. Nếu Tòa án giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng mẹ anh cam đoan tạo điều kiện cho bố con anh có chỗ ở ổn định và phụ giúp anh chăm sóc con nhỏ.

- Về nợ: Anh và chị H không có nợ chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T và giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, nếu không được nuôi cả hai con, chị xin nuôi cháu An để anh T nuôi cháu Chi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, vay nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T trình bày: Quá trình hòa giải tại Tòa án, do bức tức nên anh đã có lời khai trình bày tình cảm vợ chồng không còn và anh đồng ý ly hôn nhưng nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn kéo dài cuộc hôn nhân để cháu An phát triển cứng cáp hơn nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con chung, nếu không được thì anh xin nuôi cháu An để chị H nuôi cháu Chi. Trường hợp Tòa án chỉ giao cháu Chi cho anh trực tiếp nuôi dưỡng thì anh cũng vẫn đồng ý vì cháu là con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, vay nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H.

1. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xác định anh chị có 02 con chung là Nguyễn Diễm C, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Hữu Hoàng A, sinh ngày 04/10/2021. Đề nghị giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

3. Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu mức án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn T cư trú tại: Thôn 4, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2013 tại trụ sở UBND xã Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 21/11/2013 của UBND xã Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội) nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình Tòa án tổ chức hòa giải cho các đương sự, anh T đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng tại phiên tòa, anh không đồng ý ly hôn và mong muốn kéo dài thời gian để con cái cứng cáp. Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền cũng như trình bày của đương sự được biết: Vợ chồng anh chị đã không còn tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên cũng như Tòa án nhiều lần động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H đã từng làm đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó đã rút đơn để về đoàn tụ nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 138/2023/QĐS-HNGĐ ngày 23/8/2023 nhưng anh chị vẫn không cải thiện được. Đến nay anh chị vẫn sống ly thân. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Diễm C, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Hữu Hoàng A, sinh ngày 04/10/2021. Ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nếu không được nuôi cả hai con thì anh chị đều muốn được trực tiếp nuôi cháu An. Cháu Chi có

nguyện vọng được sống cùng chị H. Xét nguyện vọng của anh chị và con chung về người trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Đồng thời, hiện nay chị H và anh T đều có công việc, thu nhập và đều được gia đình cam đoan sẽ phụ giúp anh, chị chăm sóc con nhỏ nên anh chị đều có khả năng nuôi được con. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX nhận thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi dưỡng một con chung.

Tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Mặc dù cháu Chi là con gái, lại có nguyện vọng được sống cùng chị H nhưng cháu An mới được 02 năm 01 tháng tuổi, thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng, để anh T trực tiếp nuôi cháu Chi để đảm bảo công bằng về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp với thực tế và không đảm bảo được sự công bằng về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xác định chị H và anh T có hai con chung là Nguyễn Diễm C, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Hữu Hoàng A, sinh ngày 04/10/2021.

Giao con chung Nguyễn Diễm C, sinh ngày 22/6/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Hữu Hoàng A, sinh ngày 04/10/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị H, anh T không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0006476 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- UBND xã Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 21/11/2013 của UBND xã Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội);
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hải

